

Bản án số: **17/2023/DS-ST**

Ngày: 15/5/2023

V/v “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 04/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thùy D- Sinh năm: 1981. Địa chỉ: xx Phan Văn Trường, tổ x phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Ngô Đại L – Sinh năm: 1995. Địa chỉ: xxx Cách Mạng tháng 8, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Theo giấy uỷ quyền ngày 03/02/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hạnh. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Nguyễn Công T– Sinh năm: 1977. Địa chỉ: xx Bàu Mạc 6, tổ x phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Trần Ngô Đại Lộc trình bày:*

Ông Trần Nguyễn Công T (“Ông T”) từng là giáo viên dạy lái xe của bà Dương vào năm 2021. Lợi dụng sự quen biết này và dùng tư cách giáo viên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đào tạo lái xe quận Liên Chiểu nên cuối tháng 02/2022,

ông Tuấn liên hệ bà Dương mượn tiền với lý do là mượn tạm mua thêm xe ô tô gửi vào Trung tâm đi dạy và hẹn hai tháng sau trả lại. Vì tin tưởng ông Tuấn là người đáng hoàng, làm giáo viên và có tài sản nên bà Dương cho ông Tuấn mượn số tiền là 245.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), cụ thể như sau:

Ngày 02/3/2022, bà Dương cho ông T mượn 235.000.000 đồng từ ba lần chuyển khoản (từ STK 1206666057- Ngân hàng Vietcombank-Võ Thị Thùy Đến STK 0041000192834 – Ngân hàng Vietcombank – Trần Nguyễn Công Tuấn).

Ngày 05/4/2022, bà Dương cho ông Tuấn mượn thêm 10.000.000 đồng (Chuyển từ STK 56110000826436 – Ngân hàng BIDV – Võ Thị Thùy Đến STK 040105932407 – Ngân hàng Sacombank – Trần Nguyễn Công Tuấn).

Những khoản tiền mượn của bà Dương ông Trần Nguyễn Công Thừa sẽ trả sau hai tháng kể từ lần mượn đầu tiên – tức là thời hạn trả tiền là ngày 02/5/2022. Nhưng từ đó đến nay bà Dương liên tục yêu cầu ông Trần Nguyễn Công Trả khoản nợ trên nhưng ông Tuấn liên tục hứa hẹn hết lần này đến lần khác và chỉ trả cho bà Dương được số tiền là 15.000.000 đồng, số tiền gốc hiện tại ông Trần Nguyễn Công Còn nợ bà Dương là 230.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Tiền lãi chậm trả của tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả, tạm tính từ ngày 02/5/2022 đến ngày 15/5/2023 là $378 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm} =$ số tiền 23.819.178 đồng.

Do vậy, bà Võ Thị Thùy Dyêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Nguyễn Công Phải trả cho bà Dương tổng số tiền 241.531.507 đồng (trong đó nợ gốc là 230.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính ngày 02/5/2022 đến ngày 15/5/2023 là 23.819.178 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/5/2023 cho đến khi ông Tuấn thanh toán dứt điểm nợ cho bà Dương.

** Bị đơn ông Trần Nguyễn Công Trình bày:*

Tôi thừa nhận vào ngày 02/03/2022 tôi có mượn tiền của bà Võ Thị Thùy Dương với số tiền 245.000.000 đồng, sau đó tôi đã trả được cho bà Dương số tiền 15.000.000 đồng, hiện nay tôi xác nhận còn nợ của bà Dương số tiền 230.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi triệu đồng*). Lý do tôi mượn tiền của bà Dương là vào tháng 03/2022 bà Dương có thỏa thuận với tôi thuê mặt bằng bán cà phê tại 129 Trần Đình Tri, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng với số tiền 7.000.000 đồng/tháng và chong tiền thuê 3 năm một lần, thời hạn thuê là từ 5 – 7 năm. Do tôi không có tiền sửa chữa lại nhà nên tôi mới mượn bà Dương số tiền trên. Sau khi sửa chữa xong nhà thì bà Dương không chịu thuê nhà nữa và yêu cầu tôi trả lại số tiền trên.

Nay bà Dương khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền gốc 230.000.000 đồng thì tôi chấp nhận trả lại cho bà Dương số tiền gốc là 230.000.000 đồng. Tuy nhiên,

tôi đang gặp khó khăn về tài chính nên tôi sẽ trả cho bà Dương số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 31/3/2023, số tiền còn lại tôi sẽ trả cho bà Dương trong vòng 06 tháng sẽ trả hết cả gốc và lãi suất phát sinh cho bà Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” giữa bà Võ Thị Thùy D và ông Trần Nguyễn Công T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Bị đơn, ông Trần Nguyễn Công T đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Trần Nguyễn Công Tuấn.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thùy D đối với ông Trần Nguyễn Công T thì thấy:

[2.1]. Về số tiền gốc 230.000.000 đồng.

Do chỗ quen biết, nên bà D có cho ông Tuấn mượn 02 lần với tổng số tiền 245.000.000đ, theo 02 lần chuyển khoản từ STK 1206666057 - Ngân hàng Vietcombank-Võ Thị Thùy D đến STK 0041000192834 - Ngân hàng Vietcombank - Trần Nguyễn Công Tuấn, cụ thể: Ngày 02/3/2022, bà Dương cho ông Tuấn mượn 235.000.000 đồng và ngày 05/4/2022, bà Dương chuyển khoản cho ông Tuấn mượn thêm 10.000.000 đồng. Ông Tuấn hẹn 02 tháng kể từ ngày 02/3/2022 sẽ hoàn trả cho bà Dương. Tuy nhiên, cho đến nay ông Tuấn chỉ mới thanh toán cho bà Dương số tiền 15.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Tuấn thừa nhận còn nợ bà D số tiền 230.000.000đ, nhưng ông Tuấn cho rằng vì hiện tại đang gặp khó khăn về tài chính nên hứa trả cho bà D số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 31/3/2023, số tiền còn lại sẽ trả cho bà D trong vòng 06 tháng sẽ trả hết cả gốc và lãi suất phát sinh cho bà Dương, nhưng ông Tuấn cũng không thực hiện lời hứa trên, nên bà D không đồng ý.

HĐXX xét thấy: Việc ông Tuấn thừa nhận còn nợ bà D số tiền 230.000.000đ, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Dương là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 BLDS, việc ông Tuấn xin trả dần trong thời hạn 06 tháng, nhưng bà Dương không đồng ý, nên HĐXX có đủ

căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D, tuyên buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà Dương số tiền gốc 230.000.000đ, trả một lần.

[2.2]. Về số tiền lãi suất 23.819.178 đồng.

Bà Võ Thị Thùy Dyêu cầu ông Trần Nguyễn Công T thanh toán tiền lãi chậm trả của tiền nợ gốc tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, tạm tính từ ngày 02/5/2022 đến ngày 15/5/2023 là 378 ngày x 10%/năm = số tiền 23.819.178 đồng thì thấy:

Ngày 02/3/2022, ông Tuấn mượn bà D số tiền 235.000.000đ, ngày 05/4/2022, ông Tuấn mượn thêm 10.000.000 đồng, hạn 02 tháng (tức là ngày 02/5/2022) sẽ trả, nhưng đến nay ông Tuấn chỉ mới trả cho bà D 10.000.000đ; Do vậy, việc bà D yêu cầu tính lãi từ ngày 02/5/2022 đến ngày 15/5/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 378 ngày x 10%/năm và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/5/2023 cho đến khi ông Tuấn thanh toán dứt điểm nợ đối với số tiền gốc 230.000.000đ là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 BLDS, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Thùy D về tiền lãi suất 23.819.178 đồng đối với ông Trần Nguyễn Công T là có căn cứ.

[3]. Về án phí DSST: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, ông Trần Nguyễn Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.690.959 đồng.

Hoàn trả cho Võ Thị Thùy D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.038.000đ, theo biên lai thu số 0005678 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thùy D đối với ông Trần Nguyễn Công T về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”. Xử:

Buộc ông Trần Nguyễn Công T phải thanh toán một lần cho bà Võ Thị Thùy D số tiền 253.819.178 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng, tiền lãi số tiền 23.819.178 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/5/2023 theo lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Nguyễn Công Tphải chịu số tiền 12.690.959đ.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Thùy Dsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.038.000đ, theo biên lai thu số 0005678 ngày 26/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Trình

